



TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3090	Đào Thị Thu Giang		08/23/98		Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3091	Đinh Ngọc Tĩnh	03/09/73			Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3092	Đinh Thị Ngọc Lệ	01/01/85			Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3093	Đỗ Thị Bích An		08/20/87		Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3094	Đoàn Văn Quỳnh	01/01/82			Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3095	Dương Thị Hạnh		06/20/81		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3096	Dương Văn Sơn	05/28/63			Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3097	Hồ Thị Chiến		01/01/77		Ấp 6	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3098	Hồ Thị Giang Anh		02/19/88		31/3 ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3099	Hồ Thị Tú		01/28/97		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3100	Hoàng Thị Đào		10/26/87		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3101	Hoàng Thị Trung Hối		01/01/88		18 kdc 2 ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3102	Hoàng Văn Trường	07/12/63			Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3103	Huỳnh Công Giang	08/17/83			Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3104	Huỳnh Ngọc Phương	01/01/67			Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngân đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3105	Huỳnh Thị Cẩm Giang		01/01/82		tổ 2 áp 5	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3106	Khúc Hoàì Thu	10/03/97			Áp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3107	Lê Công Châu	01/01/73			áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3108	Lê Đức Vũ	01/01/90			áp 6	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3109	Lê Duy Nam	02/10/77			áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3110	Lê Quý	01/01/73			54/4 áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3111	Lê Thị Anh Thu	07/15/00			Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3112	Lê Văn Đạt	03/09/89			Áp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3113	Lưu Phương Nam	01/14/81			38/2 áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3114	Lý Thế Minh	01/01/69			Áp 5	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3115	Lý Văn Tranh	01/01/65			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	600.000	900,000đ hỗ trợ người bán
3116	Mai Thị Hà		03/16/63		Áp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3117	Ngô Quỳnh	01/09/84			Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3118	Nguyễn Đăng Anh	07/14/86			áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3119	Nguyễn Đình Khoái	01/01/68			Áp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3120	Nguyễn Đình Tiến	01/01/87			Ấp 6	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3121	Nguyễn Đình Trung	01/01/83			Ấp 6	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3122	Nguyễn Hoàng Phi Lo	08/15/90			Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3123	Nguyễn Khắc Cảnh	01/01/83			Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3124	Nguyễn Mạnh Thắng	02/22/88			Ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3125	Nguyễn Minh Thuận	09/02/01			Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3126	Nguyễn Tấn Tuấn	12/12/78			Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3127	Nguyễn Thị Kim Huệ		08/20/92		Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3128	Nguyễn Thị Kim Hương		01/01/88		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3129	Nguyễn Thị Lan		04/08/65		Ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3130	Nguyễn Thị Lan	07/30/67			Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3131	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		09/11/87		Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3132	Nguyễn Thị Thanh Sơn		11/15/79		tổ 4 ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3133	Nguyễn Thị Thủy		08/10/77		kdc 3 Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3134	Nguyễn Thị Thùy Dương		01/01/84		Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3135	Nguyễn Thị Tuyết		01/01/85		tổ 4 áp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3136	Nguyễn Thị Tuyết Mai		02/03/90		Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3137	Nguyễn Thị Uyên Nhi		01/01/79		Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3138	Nguyễn Văn Anh Tài	12/03/92			áp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3139	Nguyễn Văn Cát	01/01/63			áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3140	Nguyễn Văn Hồng	01/01/65			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3141	Nguyễn Văn Kẹo	05/17/93			Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	600.000	900,000đ hỗ trợ người bán
3142	Nguyễn Văn Tâm	01/01/85			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3143	Nguyễn Văn Thuận	02/13/61			áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3144	Nguyễn Văn Tiên	02/10/83			45/6 áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3145	Nguyễn Xuân Hạnh	01/01/72			3/11 áp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3146	Nguyễn Xuân Quân	12/14/74			tổ 4 áp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3147	Nguyễn Xuân Quang	01/01/87			Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3148	Phạm Ngọc Lưu	08/10/72			Áp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3149	Phạm Thị Hồng Ngọc		07/28/99		áp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3150	Phạm Thị Nguyên		02/10/63		Ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3151	Phạm Thị Tú Anh		12/17/99		Ấp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3152	Phạm Văn Bàn	01/01/65			ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3153	Phạm Văn Sơn	09/09/91			Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3154	Phan Mạnh Cường	01/01/80			tổ 10 ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3155	Phan Mạnh Tuấn	01/01/83			tổ 10 ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3156	Phan Thành Tâm	06/20/84			ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3157	Phan Thị Kim Hương		01/01/80		kdc 1 ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3158	Phan Văn Phương	01/01/72			Ấp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3159	Tạ Kế Long	06/10/68			ấp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3160	Tăng Hải	05/18/83			tổ 2 ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3161	Tô Thị Kim Cúc		12/04/96		6/4 ấp 6	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3162	Trần Đức Long	01/01/74			Ấp 5	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3163	Trần Đức Nguyên	05/13/92			ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3164	Trần Đức Tuấn	01/01/62			Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3165	Trần Huy Thịnh	01/01/93			Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3166	Trần Ly	05/14/82			Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3167	Trần Minh Vũ	12/08/88			ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3168	Trần Quang Anh	01/01/77			ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3169	Trần Quang Trung	12/11/83			kdc 10 Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3170	Trần Thị Gái		08/12/69		ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3171	Trần Thị Oanh		01/01/72		Áp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3172	Trần Thị Phương		01/01/85		ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3173	Trần Thị Thuần		12/30/64		ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3174	Trần Văn Dế Anh	01/01/68			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3175	Trần Văn Dũng	01/01/64			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3176	Trần Văn Hùng	12/12/83			53/3 ấp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3177	Trần Văn Thọ	01/01/88			ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3178	Trịnh Thị Gái		02/10/69		Áp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3179	Trương Kiến Quốc	01/01/75			ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đổi tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
3180	Võ Văn Hùng	10/20/60			42/11 ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3181	Vũ Ngọc Tân	04/17/95			ấp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3182	Vũ Văn Huỳnh	11/09/00			Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3183	Vũ Văn Quyết	01/01/76			ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3184	Bùi Duy Nhi	01/01/60			ấp 5	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3185	Ca Văn Măng	01/01/47			ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3186	Đặng Văn Miên	10/14/47			77/3 ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3187	Đặng Văn Nam	08/10/55			Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3188	Đinh Bạt Đoàn	05/19/43			Ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3189	Đinh Tâm	01/01/48			ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3190	Đỗ Thị Hai		01/01/39		Ấp 5	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3191	Hà Văn Đức	02/01/54			Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3192	Hoàng Thị Khánh		01/01/40		Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3193	Huỳnh Văn Thiện	04/26/57			tổ 10 ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3194	Lê Thị Quán		01/01/55		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngân đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3195	Lê Thị Tân		01/01/59		Áp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3196	Lê Thị Thủy		11/15/59		Áp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3197	Lê Thị Trảng		01/01/54		Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3198	Lê Văn Be	12/30/54			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	600.000	đã nhận 900,000đ hỗ trợ người bán vé số
3199	Lê Văn Dũng	01/01/60			áp 5	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3200	Lê Văn Tám	01/01/47			21/1 Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3201	Mai Thị Sâm		01/01/38		tổ 5 áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3202	Ngô Văn Chiến	08/18/58			125/4 áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3203	Nguyễn Đức Ý	05/20/49			Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3204	Nguyễn Ngọc Thanh	11/03/48			Áp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3205	Nguyễn Thị Dung		01/01/56		Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3206	Nguyễn Thị Đường		03/06/57		áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3207	Nguyễn Thị Hoa		01/01/52		Áp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3208	Nguyễn Thị Hường		01/01/31		tổ 4 Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3209	Nguyễn Thị Nguyệt		01/01/52		Ấp 5	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000 đ	1.500.000	
3210	Nguyễn Thị Nhấn		01/01/46		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000 đ	1.500.000	
3211	Nguyễn Thị Ninh		01/01/46		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000 đ	1.500.000	
3212	Nguyễn Thị Phụng		07/05/53		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000 đ	1.500.000	
3213	Nguyễn Thị Sự		01/01/30		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000 đ	1.500.000	
3214	Nguyễn Thị Thi		01/01/40		Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000 đ	1.500.000	
3215	Nguyễn Thị Vây		01/01/59		16/6 Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000 đ	1.500.000	
3216	Nguyễn Văn Hội	01/01/56			Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000 đ	1.500.000	
3217	Nguyễn Văn Mên	01/01/40			Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000 đ	1.500.000	
3218	Nguyễn Văn Tú	01/01/56			Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000 đ	1.500.000	
3219	Phạm Thị Nữ		01/01/41		Ấp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000 đ	1.500.000	
3220	Phạm Thị Sáu		12/27/37		Ấp 5	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000 đ	1.500.000	
3221	Phạm Văn Đông	04/10/45			Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000 đ	1.500.000	
3222	Phan Hữu Dân	01/02/51			Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000 đ	1.500.000	
3223	Phan Thanh Nhứt	01/01/51			Ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3224	Phan Văn Quế	01/10/44			Áp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3225	Thạch Thị Duyên		01/01/50		Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3226	Tiêu Thị Nguyệt Bửu		01/01/37		Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3227	Trà Thị Điền		02/01/52		Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3228	Trần An	01/01/41			áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3229	Trần Đình Long	08/19/58			áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3230	Trần Minh Công	11/06/55			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3231	Trần Thị Huỳnh		12/25/58		Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3232	Trần Thị Truyền		01/01/38		Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3233	Trần Văn Dữ	06/04/59			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3234	Trần Văn Phước	01/01/53			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3235	Trịnh Trù	02/10/48			Áp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3236	Trương Thị Lý		01/01/60		62/9 Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3237	Võ Sĩ Mạnh	06/09/43			áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3238	Nguyễn Ngọc Vũ Nhi		07/12/16		Hòa Thành	Ngọc Định	Trẻ em dưới 4 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3239	Lý Đoàn Vinh	02/05/07			Hòa Thành	Ngọc Định	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
3240	Nguyễn Đức Anh	08/12/09			Hòa Thành	Ngọc Định	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
3241	Nguyễn Thị Mai Thanh		07/01/14		ấp Hòa Thành	Ngọc Định	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
3242	Nguyễn Thị Quỳnh An		07/18/08		Hòa Thành	Ngọc Định	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
3243	Nguyễn Tiến Huy Hoàng	11/15/10			253/11 Hòa Thành	Ngọc Định	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
3244	Nguyễn Trọng Huân	02/21/13			ấp Hòa Thành	Ngọc Định	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
3245	Phạm Nguyễn Kim Dung		10/26/07		259/9 Hòa Thành	Ngọc Định	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
3246	Vân Thị Nhâm		12/10/63		393/7 Hòa Thành	Ngọc Định	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300,000 đ	1.500.000	
3247	Nguyễn Thị Ân		01/01/45		Hòa Thuận	Ngọc Định	NCT có đơn thuộc HN từ đủ 60-80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
3248	Nguyễn Thị Bé Hai		01/01/54		tổ 11 Hòa Thành	Ngọc Định	NCT có đơn thuộc HN từ đủ 60-80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
3249	Nguyễn Thị Thắm		01/01/42		tổ 2 Hòa Thuận	Ngọc Định	NCT có đơn thuộc HN từ đủ 60-80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
3250	Thạch Thị Phương		01/01/44		tổ 2 Hòa Hiệp	Ngọc Định	NCT có đơn thuộc HN từ đủ 60-80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
3251	Trần Văn Chó	02/01/51			Hòa Thành	Ngọc Định	NCT có đơn thuộc HN từ đủ 60-80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
3252	Bùi Thị Khoát		01/01/40		ấp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3253	Bùi Văn Bé	01/01/34			Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3254	Bùi Văn Hiếu	01/01/35			Tổ 4 - áp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3255	Châu Thị Chi		01/01/35		Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3256	Chénh Ứng Lầu	01/01/34			Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3257	Đặng Thị Tư		10/20/28		ấp Hòa Đồng	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3258	Đặng Văn Trung	02/20/39			Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3259	Đào Văn Hiện	01/01/27			tổ 4 Ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.000.000	chết t5/2020
3260	Diệp Văn Tày	01/01/38			Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3261	Diệp Xây Sáng	01/01/37			Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3262	Đinh Thị Dàn		01/01/35		Tổ 4 - áp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3263	Đinh Văn Biểu	04/04/40			ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3264	Đỗ Hữu Lung	01/01/29			112/8 Ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3265	Đỗ Thị Sánh		01/01/19		35/6 Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3266	Đỗ Văn Hồ	01/01/40			ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3267	Đoàn Thị Nghiễm		01/01/32		Ấp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3268	Đoàn Thị Thường		04/28/35		70/1 Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
3269	Đoàn Văn Phúc	01/01/40			ấp Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3270	Dương Thị Lung		01/01/35		25/6 ấp Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3271	Dương Thị Mót		01/01/27		Ấp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3272	Hà Thị Ngọ		01/01/30		Ấp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3273	Hồ Hàn	07/05/38			Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3274	Hồ Thị Diu		01/01/26		Ấp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3275	Hoàng Thị Ba		01/01/38		75 tổ 2, Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3276	Hoàng Thị Lương		01/01/40		ấp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3277	Hoàng Thị Sưu		10/10/37		Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3278	Huỳnh Thị Bông		01/01/27		49/5 Ấp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3279	Huỳnh Thị Liên	01/01/23			Ấp Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3280	Lê Gia Hay	01/01/28			53 Ấp Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3281	Lê Phú	01/01/36			66/3 ấp Hòa Đồng	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3282	Lê Thị Ba		01/01/32		tổ 6 Ấp Hòa Đồng	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3283	Lê Thị Kim Xuyên		01/01/40		ấp Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3284	Lê Thị Xinh		01/01/37		Hòa Đồng	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3285	Lê Văn Chung	01/10/33			Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3286	Lê Văn Tuấn	01/01/30			16/1 Áp Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3287	Mai Thị Dậu		01/01/40		ấp Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3288	Mai Thị Hương		01/01/39		ấp Hòa Đồng	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3289	Mỹ Duy Ván	01/01/37			Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3290	Ngô Thị Ba		01/01/30		tổ 3 ấp Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3291	Ngô Thị Tráng		01/01/36		Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3292	Ngô Văn Bốn	01/01/26			tổ 4 Ấp Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3293	Ngô Văn Tha	01/01/34			Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3294	Ngô Văn Thống	09/30/37			Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3295	Nguyễn An Ninh	01/01/40			Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3296	Nguyễn Bá Hiệp	01/01/30			31/4 Ấp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3297	Nguyễn Hữu Phương	01/01/31			07/3 Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3298	Nguyễn Kham	01/01/35			tổ 3 ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3299	Nguyễn Ngọc Sanh	06/11/38			Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3300	Nguyễn Thị Ánh		01/01/35		S/N 03 - 10 2 - ấp Hòa Hiếu	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3301	Nguyễn Thị Ánh Minh		01/01/28		393/7 ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3302	Nguyễn Thị Ba		01/01/36		9/3 ấp Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3303	Nguyễn Thị Ba		01/01/31		Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3304	Nguyễn Thị Bé		01/01/34		Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3305	Nguyễn Thị Đàm		08/06/38		Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3306	Nguyễn Thị Dạn		01/01/40		Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3307	Nguyễn Thị Em		01/01/22		16/4 Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3308	Nguyễn Thị Hân		09/07/34		ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3309	Nguyễn Thị Hôn		01/01/35		Hòa Đồng	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3310	Nguyễn Thị Huệ		01/01/33		222/9 Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	500.000	chết t4/2020
3311	Nguyễn Thị Hương		01/01/35		Tổ 4 - ấp Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3312	Nguyễn Thị Khôi		08/20/34		Hòa Đồng	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3313	Nguyễn Thị Liễu		10/13/36		Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3314	Nguyễn Thị Lộc		01/01/38		tổ 11 Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3315	Nguyễn Thị Lượng		06/12/37		224/9 ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3316	Nguyễn Thị Mái		01/01/30		31/4 Ấp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3317	Nguyễn Thị Măng	01/01/32			Ấp Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3318	Nguyễn Thị Năm		01/01/34		Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3319	Nguyễn Thị Nậy		01/01/38		343 tổ 2 Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3320	Nguyễn Thị Nhường		01/01/34		Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3321	Nguyễn Thị Phiên		01/01/26		Ấp Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3322	Nguyễn Thị Phú		01/01/25		tổ 2 Ấp Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3323	Nguyễn Thị Suyện		06/12/34		Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3324	Nguyễn Thị Tám		01/01/40		ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3325	Nguyễn Thị Thái		01/01/32		Ấp Hòa Đông	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3326	Nguyễn Thị Thuê		01/01/35		Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3327	Nguyễn Thị Trục		01/01/38		23 tổ 3, Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3328	Nguyễn Thị Tú	01/01/32			Ấp Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3329	Nguyễn Thi Tung		10/10/34		ấp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3330	Nguyễn Thor	01/01/30			Áp Hòa Đông	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3331	Nguyễn Văn Bài	01/01/16			Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3332	Nguyễn Văn Bón	01/01/29			Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3333	Nguyễn Văn Mùi	09/17/35			tổ 10 Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3334	Nguyễn Văn Ngan	01/01/31			181/4 Hòa Đông	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3335	Phạm Thị Lý		01/01/36		33/4 ấp Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3336	Phạm Thị Nhấn		01/01/33		49/6 Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3337	Phan Thị Sâm		12/12/36		Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3338	Tạ Đắc Trâm	01/01/38			188 tổ 2 Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3339	Trà Thị Ánh		01/01/35		Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3340	Trần A Kiú		01/01/36		tổ 7 á Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3341	Trần Hữu Châu	12/20/35			45/2 ấp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3342	Trần Hữu Trung	09/07/38			Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3343	Trần Ngọc Hữu	02/14/39			Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3344	Trần Ngọc Nghị	01/01/27			25/2 Áp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3345	Trần Ngọc Ngộ	01/01/28			tổ 3 Áp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3346	Trần Nhật Lang	01/01/40			ấp Hòa Đồng	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3347	Trần Thị Cư		01/01/30		Áp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3348	Trần Thị Em		01/01/26		Áp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3349	Trần Thị Giỏ	01/01/32			Áp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3350	Trần Thị Hĩa		01/01/39		ấp Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3351	Trần Thị Phấn		11/01/38		Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3352	Trần Thị Sáu	01/01/32			tổ 1 Áp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	500.000	chết t4/2020
3353	Trần Thị Thán		01/01/38		143 tổ 8 Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3354	Trần Thị Thính		09/07/37		Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3355	Trần Thị Thót		01/01/40		ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3356	Trần Thị Thùy		01/01/40		ấp Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3357	Trần Thị Uyển		02/20/38		Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3358	Trần Thuận	11/30/36			Áp Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3359	Trần Văn Điều	06/25/35			66/2 ấp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3360	Trần Văn Giang	02/12/40			Hòa Đồng	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3361	Trần Văn Hải	01/01/30			17/4 Ấp Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3362	Trần Văn Tam	01/01/39			Hòa Đồng	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3363	Trần Văn Tâm	01/01/28			tổ 4 ấp Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3364	TrầnThị Lùn		01/01/31		46/5 Ấp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3365	Trịnh Thị Gấm		06/04/37		56/6 ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3366	Trịnh Thị Loan		01/01/40		ấp Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3367	Trương Cam Bưu	03/10/39			Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3368	Trương Văn Ứng	01/01/37			Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3369	Võ Thành Long	01/01/27			tổ 4 Ấp Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3370	Võ Thị Cảnh		01/01/30		tổ 4 Ấp Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3371	Võ Thị Chút		01/01/26		05/4 Ấp Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3372	Võ Thị Thương		01/01/40		ấp Hòa Trung	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3373	Võ Thị Tri		01/01/25		tổ 4 Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3374	Võ Văn Tân	09/23/39			Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3375	Võ Văn Vân	01/01/26			tổ 4 Ấp Hòa Thuận	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	500.000	chết t4/2020
3376	Vũ Thị Kính		01/01/38		131 tổ 2 Hòa Thành	Ngọc Định	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
3377	Cù Duy Khang	06/21/17			ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
3378	Phạm Thế Anh	09/18/15			Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
3379	Trần Ngọc Phước	05/23/15			Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
3380	Trần Phương Dung		02/20/16		tổ 6 Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
3381	Trần Thị Ánh		12/03/04		tổ 4 Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
3382	Trần Thị Hồng Phương		01/01/11		tổ 6 Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
3383	Trần Thị Thu Cúc		08/16/07		Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
3384	Đặng Thị Ngọc Thu		01/01/78		Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3385	Đỗ Minh Hoàng	01/01/77			180/4 Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3386	Hầu Quang Vinh	01/01/87			Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3387	Hồ Minh Hiếu	01/01/73			Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3388	Hồ Văn Hiền	08/25/00			Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3389	Hoàng Thị Như Hoài		04/28/04		tổ 9 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3390	Hong Công Phi	12/03/89			tổ 3 Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3391	Huỳnh Nguyễn Như Tài		01/01/95		463/5 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3392	Lê Công Hậu	09/19/98			285/9 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3393	Lê Thị Lành		01/01/68		205/2 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3394	Lê Thị Ngọc Thảo		07/20/74		Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3395	Lê Văn Cường	06/20/73			tổ 1 Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3396	Lý A Dương	01/01/69			Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3397	Lý A Kỳ	01/01/65			Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3398	Lý Nhộc Sáng	08/14/61			Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3399	Mỹ Nguyễn Hoàng Minh Tú		11/06/00		Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3400	Nguyễn Hải Âu	02/24/00			tổ 2 Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	500.000	chết t4/2020
3401	Nguyễn Hoàng Duy	11/01/99			23 tổ 3 Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3402	Nguyễn Huy Hoàng	03/03/01			tổ 6 Hòa Đông	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3403	Nguyễn Kim Việt	01/01/76			Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3404	Nguyễn Kỳ Phong	08/11/70			35/6 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3405	Nguyễn Thị Đức		04/20/70		321 tổ 2 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3406	Nguyễn Thị Nga		10/20/93		622 tổ 10 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3407	Nguyễn Thị Phương Dung		02/27/87		Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3408	Nguyễn Tuấn Anh	02/12/00			65/6 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3409	Nguyễn Văn Khánh	01/01/74			tổ 2 Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3410	Nguyễn Văn Long	01/01/72			tổ 2 Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3411	Nguyễn Văn Phong	01/01/83			tổ 2 Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3412	Phạm Thị Huệ	10/22/62			Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3413	Phạm Thị Ngọc Anh		01/01/87		36/6 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3414	Phạm Thị Thu Hiền		01/19/01		11/1 Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3415	Tạ Thanh Vũ	01/01/75			42/7 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3416	Thái Thị Nhi		06/21/85		Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3417	Trần Ngọc Tiến	04/26/01			Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3418	Trần Quang Trí	01/01/85			64/3 Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3419	Trần Thị Lan		01/26/81		Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3420	Trần Văn Dũng	01/01/92			19/4 Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3421	Trịnh Đình Công	11/28/97			Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3422	Trương Thị Loan		08/02/92		tổ 4 Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
3423	Bùi Bình	01/01/55			Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3424	Chiêm Thị Hiếu		01/01/47		33/3 Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3425	Đào Xuân Nghĩa	06/20/55			45 tổ 4 Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3426	Lê Thị Ngọc		02/15/57		Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3427	Lê Văn Trung	01/01/53			435 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3428	Nguyễn Chương	01/01/38			16/3 Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3429	Nguyễn Đức Tiết	01/01/58			Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3430	Nguyễn Giáo	01/01/36			33/6 Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3431	Nguyễn Khắc Sơn	01/01/57			01/6 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3432	Nguyễn Thị Quyên		01/01/49		Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3433	Nguyễn Văn Sang	11/27/58			tổ 1 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3434	Nguyễn Xuân Thanh	01/01/53			Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3435	Phan Ngọc Thi	12/27/51			tổ 7 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3436	Trần Thị Sáu		01/01/44		06/3 Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3437	Trần Thị Vui		01/01/58		Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3438	Võ Thị Lựa		01/01/20		14/3 Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3439	Vũ Thị Phương		01/01/52		tổ 5 Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3440	Đoàn Văn Thái	04/12/09			40/2 Hòa Thuận	Ngọc Định	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3441	Hoàng Lễ Nguyễn Văn	08/23/10			tổ 1 Hòa Thành	Ngọc Định	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3442	Hoàng Thị Mỹ Dung		12/26/11		tổ 2 Hòa Trung	Ngọc Định	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3443	Mai Văn Ty	12/09/08			Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3444	Nguyễn Lê Việt Thành	05/31/08			tổ 3 ấp Hòa Đồng	Ngọc Định	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3445	Nguyễn Thị Minh Thơ		10/02/08		tổ 5 Hòa Trung	Ngọc Định	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3446	Nguyễn Thị Minh Thư		10/02/08		tổ 5 Hòa Trung	Ngọc Định	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3447	Nguyễn Thị Ngọc Duyên		06/15/13		tổ 2 Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3448	Trần Đình Khánh An	05/06/10			Hòa Trung	Ngọc Định	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
3449	Trần Ngọc Phương Anh		04/10/08		32/1 Hòa Thuận	Ngọc Định	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3450	Trần Quang Vinh	06/09/12			Hòa Đồng	Ngọc Định	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3451	Cao Văn Vy	01/01/85			20/2 Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3452	Chứng Thị Mộng Tinh		01/01/74		41/3 Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3453	Đoàn Thị Thương		07/21/90		42/6 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3454	Dương Bảo Toàn	01/01/78			tổ 4 Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3455	Hà Văn Thọ	01/01/80			248/11 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3456	Hồ Thị Mỹ Lệ		01/01/82		Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3457	Hồ Văn Chiu	01/01/85			04/3 Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3458	Hồ Viết Hòa	01/01/92			Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3459	Hoàng Thị Mai Trâm		01/01/89		384/7 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3460	Lê Quốc Quân	01/01/88			63/6 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3461	Lê Thị Hoàng Lân		11/15/92		Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3462	Lê Thị Lệ Thủy		01/01/64		Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3463	Lê Thị Mỹ Xuyên		01/01/73		242/9 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3464	Lê Văn Bé Sáu	01/01/78			252/4 Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3465	Lương Văn Khải	01/01/79			95/8 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3466	Mai Thế Koong	01/01/66			31/4 Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3467	Mai Thị Thu	11/08/90	x		31/4 Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	600.000	đã nhận 900,000đ hỗ trợ người bán vé số
3468	Nguyễn Bình Sang	01/01/94			24/2 Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3469	Nguyễn Cảnh Dân	04/10/62			Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3470	Nguyễn Định Phương	12/02/78			Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3471	Nguyễn Hữu Đồn	01/01/61			45 tổ 6 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3472	Nguyễn Kim Tuyền Em		01/01/82		03/6 Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3473	Nguyễn Ngọc Khôi	01/01/69			41/1 Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3474	Nguyễn Ngọc Minh Thư		01/01/95		85/8 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3475	Nguyễn Như Hợp	05/26/02			tổ 1 Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3476	Nguyễn Tấn Tý	03/20/98			393/7 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3477	Nguyễn Thanh Liêm	08/03/03			56 tổ 1 Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
3478	Nguyễn Thị Gái		01/01/70		ấp Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3479	Nguyễn Thị Hào		01/01/95		tổ 3 Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3480	Nguyễn Thị Kim Loan		01/01/84		253/11 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3481	Nguyễn Thị Thủy		01/01/84		tổ 9 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3482	Nguyễn Tiến Sĩ	01/01/66			160/7 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3483	Nguyễn Văn Dương	05/28/66			Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3484	Nguyễn Văn Tâm	01/01/89			51/6 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3485	Nguyễn Văn Tuấn	01/01/68			28 tổ 3 Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3486	Phạm Hoàng Huy	01/01/92			26/6 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3487	Phạm Văn Thiết	01/01/89			299/11 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3488	Phan Tình	01/01/77			Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3489	Phùng A Lim	06/06/91			tổ 7 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3490	Trần Đình Sinh	06/25/84			58 tổ 2 Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3491	Trần Ngọc Anh Thư		01/01/97		Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3492	Trần Thị Bạch Yến		06/16/66		Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
3493	Trần Thị Tuyết		01/01/67		37/5 Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3494	Trần Thị Yến Nhi		01/01/88		556/1 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3495	Trần Văn Hải	01/01/90			tổ 3 Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3496	Trần Văn Hân	01/01/92			Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3497	Trần Văn Ngọc	01/01/83			Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3498	Trần Văn Trung	01/01/90			373/7 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3499	Trần Văn Việt	11/08/78			ấp Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3500	Trịnh Quốc Bảo	01/23/83			Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3501	Võ Thị Tránh		01/01/63		Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3502	Vũ Quang Độ	01/01/67			tổ 5 Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3503	Đặng Văn Sâm	01/01/53			Hoà Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3504	Đặng Văn Thơm	02/28/60			37/4 Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3505	Diệp Côn	01/01/55			tổ 3 ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3506	Hà Thị Ba		01/01/59		Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3507	Hoàng Thị Lê		01/01/51		Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3508	Khuu Chi	04/12/49			30 tổ 3 Hòa Thuận	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3509	Lê Thị Hương		01/01/56		Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3510	Mộng Thị Nương		03/17/51		37/6 Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3511	Mỹ Thị Âu		01/01/43		ấp Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3512	Nguyễn Đức Lai	02/03/49			tổ 1 Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3513	Nguyễn Thị Chúc		01/01/48		Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3514	Nguyễn Thị Hạnh		09/12/49		tổ 5 ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3515	Nguyễn Thị Hoa		08/10/39		ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3516	Nguyễn Thị Tấn		01/01/36		482/5 ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3517	Nguyễn Văn Cường	01/01/53			Hòa Đồng	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3518	Nguyễn Văn Lưu	01/01/57			70/5 Hòa Hiệp	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3519	Nguyễn Văn Núi	07/17/47			Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3520	Phạm Cầu	01/01/37			Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3521	Phạm Văn Thế	01/01/50			Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3522	Phạm Xuân Láng	12/22/44			tổ 4 ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3523	Thái Thị Hồng		10/20/54		Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3524	Trần Thị Diệp		01/01/36		tổ 2 ấp Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3525	Trần Thị Hồng		01/01/52		15/5 Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3526	Trần Thị Nờ		07/12/36		Hòa Trung	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.000.000	chết t5/2020
3527	Vũ Đức Yên	01/01/35			Tổ 9 - ấp Hòa Thành	Ngọc Định	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
3528	Bùi Hữu Phước	09/28/05			tổ 11 ấp 3	Thanh Sơn	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
3529	Lê Thị Phúc Hậu		11/25/06		tổ 8 ấp 8	Thanh Sơn	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
3530	Lê Thị Tiên		02/15/11		tổ 8 ấp 7	Thanh Sơn	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
3531	Lương Văn Khải	03/21/05			tổ 2 ấp 8	Thanh Sơn	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
3532	Lương Yến Nhi		06/21/07		tổ 2 ấp 8	Thanh Sơn	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
3533	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		04/25/04		tổ 6 ấp 8	Thanh Sơn	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	500.000	cất tháng 5/2020 do hết điều kiện hưởng
3534	Giang Trọng Phúc	05/28/99			tổ 5 ấp 2	Thanh Sơn	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có NND	450.000	1.500.000	
3535	Nguyễn Thụy Nương		09/09/81		tổ 10 ấp 8	Thanh Sơn	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600.000	1.500.000	
3536	Trần Thị Thu		06/06/71		tổ 11 ấp 8	Thanh Sơn	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600.000	1.500.000	